



NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ĐKKD: 0103024468 cấp ngày 02/06/2008

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2010

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v Phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng Vốn điều lệ)

Trong những năm qua, VCB luôn đảm bảo an toàn hoạt động với hiệu quả kinh doanh cao. Để có thể tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng hoạt động đầu tư, khẳng định vị thế và củng cố vai trò là một NHTM hàng đầu, chủ đạo tại Việt Nam, việc tăng cường năng lực tài chính của VCB là hết sức cần thiết.

Trên cơ sở đó, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong năm 2010 với một số nội dung cơ bản như sau:

1. Số vốn điều lệ tăng thêm:

- Vốn điều lệ hiện có: 12.100.860.260.000đ
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 5.486.820.460.000đ
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 17.587.680.720.000đ

2. Loại cổ phần, cổ phiếu:

- Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông có ghi tên, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (*Mười nghìn đồng một cổ phần*).

3. Cách thức, thời điểm, đối tượng và giá phát hành

3.1. Đợt 1 (dự kiến trong quý 2/2010)

- Tăng vốn điều lệ thêm 9,28% cho cổ đông hiện hữu (tại thời điểm chốt danh sách) với giá bằng mệnh giá. Phương án này đã được ĐHĐCĐ thông qua tháng 11/2009 và hiện đã được Chính Phủ, NHNN chấp thuận; trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.

3.2. Đợt 2 (dự kiến trong quý 4/2010, ngay sau khi có sự chấp thuận của các cơ quan chức năng)

- Số cổ phiếu phát hành thêm: 436.386.063cp tương đương 4.363.860.630.000đ theo mệnh giá.
- Đối tượng: toàn bộ các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm VCB chốt danh sách thực hiện quyền; cổ đông sở hữu quyền mua cổ phần

nếu không có nhu cầu mua có thể chuyển nhượng quyền mua cho người khác hoặc từ chối quyền mua.

- Tỷ lệ phát hành thêm: 33% (tính trên số cổ phiếu sau phát hành thêm 9,28%). Cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại thời điểm phát hành sẽ được quyền mua thêm 33 cổ phần phát hành thêm; tổng số cổ phần được quyền mua thêm của mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến 1 đơn vị theo nguyên tắc: dưới 1 làm tròn bằng 0. Ví dụ: tại thời điểm phát hành (chốt danh sách cổ đông để xác định quyền mua cổ phiếu phát hành thêm), cổ đông A sở hữu 2950 cổ phần VCB, số cổ phần được quyền mua thêm của cổ đông này được xác định = $2950 \times 33\% = 973,5$ làm tròn là 973 cổ phần.
- Giá phát hành: bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần).

4. Sử dụng vốn điều lệ tăng thêm

- Tăng đầu tư góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác: khoảng 1.200 tỷ đồng.
- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ: khoảng 1.000 tỷ đồng.
- Sử dụng để tăng trưởng tín dụng và kinh doanh vốn: phần còn lại.

5. Một số chỉ tiêu sau khi tăng vốn điều lệ

- Tổng tài sản, dư nợ cho vay, huy động vốn từ nền kinh tế dự kiến tăng trưởng tương ứng 15%, 20% và 23%, lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 4.500 tỷ đồng.
- Hệ số an toàn vốn ~ 10%
- Hiệu suất sinh lời vốn chủ sở hữu ROAE: 17,13%;
- Tỷ lệ sở hữu vốn của Nhà nước sau khi tăng vốn: 90,28%. Tỷ lệ sở hữu của các cổ đông là thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc sau mỗi đợt phát hành không thay đổi.

6. Quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư mua cổ phiếu phát hành thêm

- Các tổ chức, cá nhân tham gia mua cổ phần tăng vốn điều lệ của VCB phải chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ của VCB và các quy định tại Phương án này.
- Các tổ chức, cá nhân tham gia mua cổ phần tăng vốn điều lệ của VCB được đối xử bình đẳng và được hưởng mọi quyền lợi của cổ đông VCB kể từ khi được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới (liên quan đến nội dung thay đổi vốn điều lệ).

7. Chi tiết phương án tăng vốn điều lệ đính kèm.



HĐQT kính trình Đại hội cổ đông:

1. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ 2010 như nêu trên.
2. Ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện việc phát hành thêm; đăng ký tăng vốn điều lệ của ngân hàng và niêm yết cổ phiếu phát hành thêm sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ ngân hàng. Trường hợp kết thúc năm tài chính 2010, VCB chưa thực hiện xong việc tăng vốn điều lệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chậm hoặc chưa có văn bản chấp thuận việc tăng vốn điều lệ, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn việc tăng vốn điều lệ tối đa đến thời hạn tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2011./.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VIETCOMBANK



PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2010

(Kèm theo Tờ trình ĐHCĐ của HĐQT)

I. TÓM TẮT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA VCB SAU CPH

1. Tình hình chung

- Trải qua gần 50 năm hình thành và phát triển, Vietcombank đã phát triển và lớn mạnh theo mô hình ngân hàng đa năng với hoạt động ngân hàng thương mại là cốt lõi, với quy mô và phạm vi hoạt động cả trong và ngoài nước.
- Thực hiện chủ trương cổ phần hóa DNNN, Vietcombank đã trở thành NHTMNN đầu tiên thực hiện thí điểm cổ phần hóa. Tháng 12/2007, Vietcombank đã tiến hành IPO, phát hành thêm ~ 1.123 tỷ vốn điều lệ ra công chúng và thu về cho Nhà nước gần 10.000 tỷ đồng thặng dư phát hành.
- Tháng 6/2008, sau khi hoàn tất các thủ tục chuyển đổi, Vietcombank đã chuyển sang hoạt động theo hình thức NHTM cổ phần; tháng 6/2009 Vietcombank đã tiến hành niêm yết và giao dịch cổ phiếu VCB trên SGDCK T.p HCM.
- Hai năm sau cổ phần hóa, mặc dù phải đương đầu với nhiều khó khăn do khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế mang lại, Vietcombank đã tiếp tục củng cố và mở rộng mạng lưới hoạt động, nâng cao vị thế và uy tín, đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động, nghiêm túc thực hiện các chủ trương chính sách của Chính Phủ, của NHNN, đóng góp vào việc thực hiện thành công nhiệm vụ của ngành ngân hàng, góp phần phát triển kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội.
- Về phương diện quản lý, cơ cấu tổ chức hoạt động và quản trị điều hành thời gian qua của VCB đã không ngừng được hoàn thiện, tiếp cận với thông lệ tiên tiến trên thế giới; công tác quản trị rủi ro được chú trọng; cơ chế thông tin ngày càng được minh bạch hóa, chính xác, kịp thời.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

- Kết quả kinh doanh những năm qua cho thấy sự tăng trưởng tương đối bền vững của Vietcombank cả về quy mô lẫn chất lượng.
- **Bảng 1: Một số chỉ tiêu cơ bản trong bảng tổng kết tài sản của VCB 2006-2009**

Đơn vị: tỷ VND

Chỉ tiêu	2005A	2006A	2007A	2008A	2009A
TÀI SẢN					
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.006	2.418	3.204	3.482	4.485
Tiền gửi NHNN	6.336	11.848	11.663	30.562	25.175
Tiền gửi và cho vay TCTD khác	42.384	52.235	39.180	30.368	47.456
Đầu tư chứng khoán	23.279	30.963	42.734	41.876	32.641



Cho vay khách hàng	61.044	67.743	97.631	112.793	141.621
Dự phòng RRTD	(1.343)	(1.492)	(2.103)	(4.175)	(4.625)
Góp vốn	643	965	1.900	3.049	3.638
Tài sản cố định	1.095	1.110	1.049	1.361	1.505
Tài sản khác	1.012	1.338	2.105	2.774	3.600
Tổng tài sản NGUỒN VỐN	136.456	167.128	197.363	222.090	255.496
Các khoản nợ CP và NHNN	11.831	16.791	12.685	9.516	22.578
Tiền gửi và vay từ các TCTD khác	1.898	12.171	17.940	26.447	38.836
Tiền gửi khách hàng, phát hành GTCG	108.313	120.695	144.810	159.989	169.457
Công cụ nợ, vốn tài trợ, UTĐT	3.775	2.468	3.362	555	82
Các khoản nợ khác	2.151	3.700	4.954	11.533	7.723
Tổng nợ phải trả	127.968	155.825	183.751	208.040	238.676
Lợi ích cổ đông thiểu số	72	75	84	103	109
Vốn điều lệ	4.279	4.357	4.429	12.101	12.101
Vốn khác	1.158	1.181	1.258	64	45
Lợi nhuận giữ lại và các quỹ	2.979	5.690	7.841	1.781	4.564
Tổng vốn chủ sở hữu	8.416	11.228	13.528	13.946	16.710
Tổng nguồn vốn	136.456	167.128	197.363	222.090	255.496

Nguồn: BCTC (hợp nhất) 2006-2009 (được kiểm toán)

• **Bảng 2: Một số chỉ tiêu cơ bản về thu nhập, chi phí của VCB 2006-2009**

Đơn vị: tỷ VND

Chỉ tiêu	2005A	2006A	2007A	2008A	2009A
Thu nhập ròng từ lãi	3.310	3.817	4.005	6.622	6.499
Thu nhập ròng về dịch vụ	448	548	726	791	989
TN ròng về kinh doanh ngoại tệ	193	273	354	954	918
TN ròng về kinh doanh chứng khoán	19	101	180	(280)	357
Thu nhập từ đầu tư góp vốn	44	160	254	550	396
Thu nhập khác	271	389	593	303	128
Tổng thu ngoài lãi	975	1.471	2.107	2.318	2.788
Tổng thu	4.285	5.288	6.112	8.940	9.287
Chi phí hoạt động	(967)	(1.291)	(1.627)	(2.593)	(3.494)
Thu nhập ròng trước thuế và DP Dự phòng RRTD	3.318	3.997	4.485	6.347	5.793



	(1.559)	(120)	(1.337)	(2.757)	(789)
Lợi nhuận trước thuế	1.759	3.877	3.148	3.590	5.004
Thuế TNDN	(467)	(1.016)	(759)	(862)	(1.060)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(2)	(2)	(9)	(17)	(23)
Lợi nhuận thuần sau thuế	1.290	2.859	2.380	2.711	3.921

Nguồn: BCTC (hợp nhất) 2006-2009 (được kiểm toán)

• **Bảng 3: Tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu chính**

Chỉ tiêu	2005A	2006A	2007A	2008A	2009A
Tăng trưởng tổng tài sản	13,71%	22,48%	18,09%	12,46%	15,04%
Tăng trưởng dư nợ cho vay	13,88%	10,97%	44,12%	15,53%	25,56%
Tăng trưởng huy động vốn	22,38%	11,43%	19,98%	10,48%	5,92%
Tăng trưởng lợi nhuận ròng	16,95%	121,63%	-16,75%	13,91%	44,63%

Nguồn: BCTC (hợp nhất) 2006-2009 (được kiểm toán)

3. Các hệ số hiệu quả và an toàn

- Hoạt động kinh doanh của VCB luôn đạt hiệu quả cao, suất sinh lời của tài sản, vốn chủ sở hữu luôn cao hơn mức trung bình ngành; cơ cấu thu nhập chuyển dịch tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng thu ngoài lãi. Các hệ số an toàn được đảm bảo theo quy định hiện hành (cho các năm đến 2008) cũng như hướng tới chuẩn mực quốc tế.

• **Bảng 4: Một số chỉ tiêu an toàn và hiệu quả**

Chỉ tiêu	2005A	2006A	2007A	2008A	2009
HIỆU QUẢ					
NIM	2,65%	2,58%	2,26%	3,26%	2,81%
Tỷ trọng thu nhập ngoài lãi	22,75%	27,82%	34,47%	25,93%	30,02%
ROAA	1,01%	1,88%	1,31%	1,29%	1,64%
ROAE	16,54%	29,11%	19,23%	19,74%	25,58%
AN TOÀN					
Tỷ lệ dư nợ cho vay/huy động vốn	56,36%	56,13%	67,42%	70,50%	83,57%
Tỷ lệ nợ xấu	3,40%	2,70%	3,87%	4,60%	2,47%
Hệ số CAR	9,50%	9,30%	9,20%	8,90%	8,11% ¹

Nguồn: BCTC (hợp nhất) 2006-2009 (được kiểm toán)

- ROE của VCB luôn cao nhất trong số các NHTMNN và trong top 5 các NHTMCP, thanh khoản luôn được đảm bảo, hệ số CAR từ năm 2008 trở về trước luôn đạt trên 8%. Trong năm 2009, do thực hiện hướng dẫn mới của NHNN về xác định vốn tự có (Công văn 7634/NHNN-TCKT ngày 30/09/2009), mặt khác do VCB chưa được

¹ Vốn tự có để tính CAR đã dự tính định đủ sau khi phân phối lợi nhuận (trích lập các quỹ, lợi nhuận để lại, ...), nếu tính theo số liệu trước phân phối thì CAR chỉ đạt 7,07%. Phương pháp tính CAR đã tuân thủ hướng dẫn mới nhất của NHNN khi xác định các khoản loại trừ khỏi vốn tự có



NHNN chấp thuận cho tăng vốn điều lệ nên có những thời điểm hệ số CAR của VCB đã xuống thấp hơn 8%, vd tại thời điểm 30/11/2009 là 7,38%. Tại thời điểm 31/12/09, nếu chưa dự tính các khoản mục vốn tự có theo kết quả phân phối lợi nhuận (được xác định khi lập BCTC kiểm toán) thì hệ số CAR của VCB chỉ đạt 7,07%.

II. VỐN ĐIỀU LỆ HIỆN TẠI

1. Vốn điều lệ theo phương án cổ phần hóa và tại thời điểm chuyển đổi thành NH TMCP

- Theo phương án cổ phần hóa VCB được duyệt tại quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 26/09/2007 của Thủ tướng Chính Phủ, vốn điều lệ của VCB là 15.000 tỷ đồng.
- Ngày 26/12/2007, VCB đã tiến hành IPO chào bán ra công chúng 97,5 triệu cổ phần với giá đầu giá thành công bình quân thực tế là: 107.572 đồng. Sau khi IPO, VCB đã bán cổ phiếu cho cán bộ CNV với giá ưu đãi (60% giá đầu giá bình quân) theo quy định và thực hiện chuyển đổi đối với Trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2005.
- Tổng Vốn điều lệ tại thời điểm VCB chính thức chuyển đổi thành NHTM cổ phần (02/06/2008) và duy trì cho đến thời điểm hiện nay là: 12.100.860.260.000 đồng.

2. Cơ cấu vốn điều lệ hiện tại (31/12/2009)²

- Vốn điều lệ của VCB hiện nay ~ 12.101 tỷ đồng trong đó tỷ lệ sở hữu của Nhà nước là 90,72%, các cổ đông khác sở hữu 9,28%.
- **Bảng 5: Cơ cấu sở hữu vốn điều lệ của VCB tại thời điểm 31/12/2009**

Cơ cấu vốn điều lệ theo cổ đông	31/12/2009		
	Số cổ phần	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
Nhà nước (SCIC)	1.097.800.600	10.978	90,72%
Ngoài Nhà nước	112.285.426	1.123	9,28%
Tổng cộng	1.210.086.026	12.101	100,00%

III. PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ 2010

1. Nhu cầu tăng Vốn điều lệ

- Thực tế hiện nay cho thấy quy mô của VCB cũng như các NHTMCP khác tại Việt Nam còn rất nhỏ so với các ngân hàng trong khu vực và trên thế giới. Đây là lý do khiến khả năng cạnh tranh và chống đỡ rủi ro trong bối cảnh thị trường tài chính mở

² Trong năm 2009, ĐHCĐ VCB đã thông qua phương án tăng VDL thêm 1.122.959.830.000đ thành 13.223.820.090.000đ bằng việc phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 9,28%. Tuy nhiên, phương án này chưa được thực hiện trong năm 2009.

cửa hội nhập là rất lớn. Chính vì vậy, *tăng vốn để nâng cao năng lực xét về quy mô của VCB là nhu cầu tất yếu.*

- Hiện tại, vốn điều lệ của VCB mới đạt trên 12 ngàn tỷ, so với phương án cổ phần hóa được duyệt thì mới đạt 81%. Vốn điều lệ thấp là lý do làm cho vốn chủ sở hữu thấp dẫn đến giảm hệ số an toàn vốn tối thiểu CAR mặc dù VCB đã tích cực tái cơ cấu các khoản mục tài sản. *Tăng VDL là hết sức cần thiết để cải thiện hệ số CAR, nâng cao an toàn hoạt động,* đáp ứng yêu cầu quản lý của NHNN, tiến dần tới các chuẩn mực quốc tế, giúp nâng cao hình ảnh và thương hiệu của VCB trên trường quốc tế, hỗ trợ tích cực cho việc tìm kiếm đối tác chiến lược.
- Mặt khác, theo quy định về các tỷ lệ an toàn bắt buộc do NHNN quy định, tổng đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp khác (kể cả công ty con) của các TCTD không được quá 40% vốn điều lệ và các quỹ dự trữ. Trong thời gian qua, mặc dù đã xem xét, tái cơ cấu danh mục đầu tư, tăng hiệu quả kinh doanh nhưng tổng mức đầu tư của VCB đã gần chạm ngưỡng giới hạn quy định. *Nếu không tăng được quy mô VDL sẽ dẫn tới hạn chế phạm vi hoạt động, sức cạnh tranh, suy giảm vai trò định hướng thị trường của VCB* trong bối cảnh quy mô VDL của các NHTMCP khác không ngừng gia tăng. Mặt khác, VCB hiện có 50% vốn góp tại liên doanh Shinhan Vinabank, theo quy định của NHNN, đến 31/12/2010 các ngân hàng phải đảm bảo mức vốn tối thiểu 3.000 tỷ đồng. Để đáp ứng yêu cầu đó, VCB phải tăng vốn góp vào liên doanh này ~ 1.000 tỷ đồng.
- *Tóm lại,* xét trên nhiều phương diện, việc tăng VDL của VCB là nhu cầu hết sức cấp bách trong năm 2010 và những năm tới.
- Trong suốt thời gian từ trước và sau IPO đến nay VCB vẫn tích cực tìm kiếm cổ đông chiến lược và dự tính phương án phát hành thêm cổ phiếu cho CDCL. Tuy nhiên, vì nhiều lý do khác nhau (cơ chế giá, tình hình kinh tế tài chính thế giới và khu vực, ...) công việc này cho đến nay vẫn chưa mang lại kết quả.

2. Kế hoạch kinh doanh 2010 và một số giả định

- Năm 2010, dự kiến tổng tài sản của VCB tăng 15% so với mức tại thời điểm 31/12/09, lợi nhuận trước thuế dự kiến 4.500 tỷ đồng³. Số vốn góp mua cổ phần tăng thêm trong năm 2010 là 1.189 tỷ đồng; tỷ lệ chi trả cổ tức 2009 và 2010 đều là 12% bằng tiền mặt, trả trong năm tiếp theo; chi phí thuế TNDN bằng 25% lợi nhuận trước thuế; lợi nhuận sau thuế sau khi phân phối vào các quỹ và trả cổ tức được giữ lại chưa chia. Ngoài ra, khoản thặng dư vốn IPO mà VCB được giữ lại (sẽ được ghi nhận sau khi quyết toán bàn giao vốn) được giả định là chưa được ghi nhận trong năm 2010.
- Theo kế hoạch này, với giả định cơ cấu tài sản có không thay đổi, tỷ lệ tài sản có rủi ro dự kiến ở mức 60% tổng tài sản (mức bình quân giai đoạn 2005-2008 là 57,42%,

³ Lợi nhuận riêng hoạt động ngân hàng là 4.150 tỷ đồng.



tỷ lệ này tại thời điểm 31/12/09 là 58,51%) thì hệ số CAR tại thời điểm 31/12/2010 trong trường hợp không tăng vốn điều lệ chỉ đạt ~ 6,92% sau khi đã dự tính đủ các quỹ dự trữ và lợi nhuận để lại.

- **Bảng 6: Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 (dự kiến tăng vốn)**

Chỉ tiêu	2009	2010	Tăng trưởng	
			Tỷ VND	%
Tổng tài sản	255.496	293.820	38.324	15,00%
Dư nợ cho vay khách hàng	141.621	169.945	28.324	20,00%
TG khách hàng và GTCG	169.458	208.433	38.975	23,00%
TG, tiền vay của TCTD khác	38.836	40.040	1.204	3,10%
Lợi nhuận trước thuế	5.004	4.500	(504)	-10,07%

3. Vốn điều lệ dự kiến tăng và nguồn tài trợ.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch 2010 và các giả định ở trên, nhu cầu VDL được xác định ở bảng dưới đây.
- **Bảng 7: Nhu cầu VDL năm 2010**

Đơn vị: tỷ VND

Hệ số an toàn vốn năm 2010	10%
Vốn điều lệ cần có	17.588
Vốn điều lệ tăng thêm	5.487
Trong đó	
Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo 9.28%	1.123
Phát hành cho CĐ hiện hữu theo tỷ lệ 33% ⁴	4.364

- Như vậy, để đạt hệ số an toàn vốn CAR ở mức 10% trong năm 2010, VCB cần tăng VDL thêm 5.487 tỷ đồng.
- **Phương thức tăng vốn:**
 - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 1.122.959.830.000 đồng với tỷ lệ 9,28% và giá bằng mệnh giá (phương án đã được duyệt ĐHCĐ phê duyệt trong năm 2009 và được Thủ tướng Chính Phủ có ý kiến chỉ đạo theo Thông báo số 1063/VPCP-KHTH ngày 13/02/2010 của VPCP). Thời điểm phát hành dự kiến: trong quý 2/2010;
 - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 4.363.860.630.000 tỷ đồng với tỷ lệ 33% (tính trên tổng số vốn điều lệ sau khi đã tăng thêm 9,28% ở giai đoạn 1) và giá bằng mệnh giá. Cổ phiếu phát hành là cổ phiếu phổ thông có ghi tên, mệnh

⁴ Tính trên số cổ phần sở hữu sau phát hành 9.28%

giá 10.000 đồng/cổ phần (*Mười nghìn đồng một cổ phần*). Thời điểm phát hành dự kiến: trong quý 4/2010;

Tổng vốn điều lệ của VCB sau khi tăng sẽ là 17.587.680.720.000 đồng.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM, KHẢ NĂNG QUẢN TRỊ, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA KẾ HOẠCH

1. Trình tự thủ tục, phương thức tiến hành tăng vốn:

- Trình Đại hội cổ đông thông qua phương án tăng vốn
- HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết để có ý kiến chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Tiến hành việc tăng vốn sau khi được phê duyệt với các bước theo quy định (CBCNV góp vốn, các cổ đông hiện hữu góp vốn, NĐT tham gia đầu giá nộp tiền, ...).
- Đăng ký VDL mới tại Sở KHĐT T.p Hà Nội và thực hiện báo cáo/công bố thông tin theo quy định

2. Kế hoạch sử dụng vốn tăng thêm

- *Tăng đầu tư góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp khác: khoảng 1.200 tỷ đồng*
- *Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ: khoảng 1.000 tỷ đồng.*
- *Sử dụng để tăng trưởng tín dụng và kinh doanh vốn: phần còn lại (theo tỷ trọng khoảng 60%-40%).*
 - ✓ Tài trợ cho các dự án có hiệu quả cao, các dự án phát triển công nghệ, hạ tầng cơ sở.
 - ✓ Tài trợ vốn cho các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển an toàn, tình hình tài chính ổn định, có chiến lược kinh doanh khả thi với các phương án kinh doanh tốt, đội ngũ lãnh đạo, điều hành giàu kinh nghiệm;
 - ✓ Sử dụng vốn để đầu tư trái phiếu, các công cụ nợ khác, ...

3. Khả năng quản trị vốn sau khi tăng VDL

- Quy mô vốn điều lệ tăng lên đòi hỏi công tác quản trị, quản lý, giám sát của VCB cũng phải tăng lên tương ứng.
- Tính đến thời điểm hiện tại, Hội đồng quản trị VCB gồm 7 thành viên là những cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, có tầm nhìn chiến lược. Các vấn đề trước khi quyết định đều được thảo luận một cách kỹ lưỡng, cân trọng trên cơ sở đồng thuận, biểu

quyết theo đa số. Đây là một trong các yếu tố quyết định cho sự ổn định và bền vững trong hoạt động của VCB. Các thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công trực tiếp nhiệm vụ quản trị theo từng mảng hoạt động của VCB. Một số thành viên Hội đồng quản trị hoạt động chuyên trách, cho nên tiến độ giải quyết công việc nhanh, kịp thời và hiệu quả. Hội đồng quản trị đóng vai trò xây dựng định hướng chiến lược tổng thể và định hướng hoạt động lâu dài cho VCB, chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh trình ĐHCĐ phê duyệt.

- Ban Điều hành của VCB gồm những cá nhân có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm, có năng lực quản lý điều hành, nắm bắt và thực thi đúng định hướng của ĐHCĐ và Hội đồng quản trị. Ban điều hành gồm có Tổng Giám đốc điều hành chung và 7 Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng Giám đốc. Ban điều hành có chức năng cụ thể hóa chiến lược tổng thể và các mục tiêu được ngân hàng đề ra bằng các kế hoạch và phương án kinh doanh; tham mưu cho Hội đồng quản trị các vấn đề về chiến lược, chính sách và trực tiếp điều hành mọi hoạt động của VCB.
- VCB đã xây dựng được cơ chế quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế trong hoạt động ngân hàng.
- Ban Kiểm soát của VCB gồm có 5 thành viên. Việc kiểm soát tính tuân thủ được thực hiện bởi đội ngũ kiểm soát viên tại các khâu hoạt động của VCB, đội ngũ nhân viên Kiểm toán nội bộ và sự hỗ trợ của P.Kiểm tra nội bộ.
- Hệ thống công nghệ thông tin tại VCB hiện đại, các quy trình quản lý được tin học hóa, nối mạng toàn hệ thống đáp ứng yêu cầu cao của công tác quản lý. Đây cũng chính là yếu tố quan trọng giúp VCB tăng khả năng cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại cho khách hàng.

4. Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn

- Sau khi tăng VĐL, do phát hành toàn bộ cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu hiện tại nên tỷ lệ sở hữu của Nhà nước tại Vietcombank sau phát hành sẽ không thay đổi.
- *Bảng 8: Cơ cấu vốn điều lệ sau phát hành thêm*

Cơ cấu vốn điều lệ	Hiện tại và sau khi phát hành thêm 9.28%	Sau khi phát hành thêm 33%
Nhà nước	90,72%	90,72%
Cổ đông khác	9,28%	9,28%
Tổng cộng	100,00%	100,00%

- *Tương tự, cơ cấu và tỷ lệ cổ phần của các cổ đông là thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của ngân hàng sau mỗi đợt thay đổi mức vốn điều lệ cũng sẽ không thay đổi.*
- Sau khi tăng VĐL, VCB sẽ có thêm nguồn vốn để đầu tư, hệ số CAR sẽ tăng đáng kể đồng thời hiệu quả đầu tư vốn của cổ đông vẫn được duy trì (ROE 2010 có giảm do tốc độ tăng VĐL lớn nhưng sẽ tăng vào những năm sau) và quyền lợi cổ đông



vẫn được đảm bảo (cổ tức cam kết 1.200 đồng/cổ phiếu không thay đổi, ROE lớn hơn mức chi trả cổ tức).

- *Bảng 9: Một số chỉ tiêu cơ bản trước và sau phát hành.*

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2009	2010
Tổng tài sản	Tỷ đồng	255.496	293.820
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	12.101	17.588
ROAA	%	1,64%	1,23%
ROAE	%	25,58%	17,13%
CAR	%	8,11%	10,00%
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Huy động	%	83,57%	81,53%
Tỷ lệ nợ xấu	%	2,47%	3,50% ⁵

- Như vậy, sau khi tăng VĐL, các hệ số an toàn hoạt động của VCB đã được tăng đáng kể, trong khi đó hiệu quả hoạt động vẫn đảm bảo. Do thời điểm tăng vốn dự kiến vào khoảng giữa và cuối năm nên tác động đến hiệu quả của phần vốn tăng thêm trong năm 2010 là chưa lớn nhưng chắc chắn sẽ có tác động tích cực và mạnh mẽ hơn trong những năm tiếp theo.

5. Tính khả thi của phương án tăng vốn

- Phương án tăng vốn này đảm bảo cân đối giữa tốc độ phát triển, quy mô hoạt động và hiệu quả kinh doanh cũng như lợi ích cổ đông, phù hợp với nhu cầu, mong muốn và năng lực tài chính của các cổ đông hiện hữu cũng như các nhà đầu tư.
- Năm 2010, nền kinh tế trên đà hồi phục, VCB là ngân hàng kinh doanh hiệu quả, có uy tín nên tính khả thi của việc phát hành cho cổ đông hiện hữu là cao.

- *Tóm lại, Là một NHTM hàng đầu tại Việt Nam, trong thời gian qua, VCB đã tích cực đóng góp vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của ngành ngân hàng, tiên phong đi đầu thực hiện chủ trương cổ phần hóa NHTMNN của Chính Phủ. Trong những năm qua, VCB cũng luôn đảm bảo an toàn hoạt động với hiệu quả kinh doanh cao.*

Để có thể nâng cao hệ số an toàn vốn của VCB, hướng tới chuẩn mực quốc tế cũng như nhằm tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định vị thế và củng cố vai trò là một trong các NHTM chủ đạo của Nhà nước, góp phần thực thi tốt hơn các chính sách tiền tệ, ổn định kinh tế vĩ mô của Nhà nước, nhu cầu tăng VĐL cho VCB trong năm 2010 và giai đoạn tiếp theo là hết sức cần thiết. Đây cũng là yếu tố quan trọng, tạo tiền đề cho mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh, tạo cơ sở để củng cố và nâng cao năng lực tài chính của VCB, gia tăng sự hấp dẫn khi VCB tìm kiếm, lựa chọn đối tác chiến lược./.

⁵ Phân loại nợ theo định tính